

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19-3-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Vũ Văn Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 527/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O; nơi ĐKKHKT: Thôn Th, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ 4, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh HAN MYUNG HWAN; nơi cư trú: #621 Pyeongjang – Ri Gyeong – Myeon Gokseong – Gun – Jeollanam – do, Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị O trình bày: Đầu năm 2010, chị có quen biết anh HAN MYUNG HWAN qua người môi giới. Sau một thời gian quen biết, tìm hiểu, chị và anh HAN MYUNG HWAN đã quyết định tiến tới hôn nhân. Chị và anh HAN MYUNG HWAN kết hôn tự nguyện,

được Cơ quan có thẩm quyền Hàn Quốc cấp Giấy chứng nhận quan hệ hôn nhân ngày 16 tháng 8 năm 2010, Giấy chứng nhận không cản trở kết hôn do Đại sứ quan Hàn Quốc tại Hà Nội cấp ngày 26 tháng 8 năm 2010 và đã thực hiện việc ghi chú kết hôn, được Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng cấp Giấy xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài số 127/STP-XN ngày 25 tháng 01 năm 2011. Sau khi kết hôn, chị có sang Hàn Quốc đoàn tụ cùng chồng. Tuy nhiên, sau khi chung sống một tháng, chị và anh HAN MYUNG HWAN thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống, lối sống, phong tục tập quán khiến chị bị trầm cảm, đã phải bỏ ra ngoài sống cùng bạn bè. Từ đó, chị và anh HAN MYUNG HWAN không còn liên lạc gì với nhau nữa. Tháng 02 năm 2012, chị đã trở về Việt Nam sống và không có ý định quay trở lại Hàn Quốc nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh HAN MYUNG HWAN nữa, khả năng đoàn tụ vợ chồng là không có nên chị đã có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh HAN MYUNG HWAN để có cơ hội xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh HAN MYUNG HWAN không có con chung và không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh HAN MYUNG HWAN là người Hàn Quốc có địa chỉ: #621 Pyeongjang – Ri Gyeom – Myeon Gokseong – Gun – Jeollanam – do, Hàn Quốc. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Tòa án tối cao Hàn Quốc để tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về thời gian giải quyết vụ án và lấy lời khai của anh HAN MYUNG HWAN nhưng không thể tổng đạt được (lý do: Đóng cửa, vắng mặt). Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thông báo về việc thụ lý vụ án và thời gian giải quyết vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và Cổng thông tin điện tử của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc theo quy định của pháp luật nhưng đến nay, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không nhận được bất cứ văn bản nào của anh HAN MYUNG HWAN.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị O giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh HAN MYUNG HWAN, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung do không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị O và anh HAN MYUNG HWAN đã sâu sắc, không còn khả năng hàn gắn nên đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O, cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh HAN MYUNG HWAN. Về con chung và tài sản chung không có nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện Kiểm sát tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị O và anh HAN MYUNG HWAN kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Cơ quan có thẩm quyền Hàn Quốc cấp Giấy chứng nhận quan hệ hôn nhân ngày 16 tháng 8 năm 2010, Giấy chứng nhận không cản trở kết hôn do Đại sứ quan Hàn Quốc tại Hà Nội cấp ngày 26 tháng 8 năm 2010 và đã thực hiện việc ghi chú kết hôn, được Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng cấp Giấy xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài số 127/STP-XN ngày 25 tháng 01 năm 2011. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là hôn nhân hợp pháp. Anh HAN MYUNG HWAN hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Anh HAN MYUNG HWAN là bị đơn có quốc tịch Hàn Quốc. Theo địa chỉ mà chị Nguyễn Thị O cung cấp cũng như địa chỉ mà anh HAN MYUNG HWAN đã khai trong giấy chứng nhận kết hôn, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Tòa án tối cao Hàn Quốc để tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc giải quyết vụ án và đề nghị anh HAN MYUNG HWAN cho biết quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị O. Ngày 15 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 2547/BTP-PLQT ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tư pháp cho biết Tòa án tại Hàn Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp do đương sự đóng cửa, vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thông báo về việc thụ lý vụ án và thời gian giải quyết vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và Cổng thông tin điện tử của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày đăng thông báo nhưng anh HAN MYUNG HWAN không có mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh HAN MYUNG HWAN theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh HAN MYUNG HWAN chung sống không có hạnh phúc do vợ chồng bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống, lối sống, phong tục tập quán. Xác định từ tháng 02 năm 2012 đến nay, chị Nguyễn Thị O và anh HAN MYUNG HWAN mỗi người sống một nước, không còn

liên lạc với nhau nên không còn tình cảm, không có đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị O xin được ly hôn với anh HAN MYUNG HWAN là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Nguyễn Thị O đối với anh HAN MYUNG HWAN.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị O và anh HAN MYUNG HWAN không có con chung, không có tài sản chung và chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Nguyễn Thị O là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 207, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh HAN MYUNG HWAN.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0010687 ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị O phải chịu tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0010688 ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị O đã nộp đủ chi phí ủy thác ra nước ngoài.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

- Chị Nguyễn Thị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh HAN MYUNG HWAN được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- Cục THADS TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Biên Vũ Văn Vấn

Đặng Hồ Điệp